

Bảng thông số sản phẩm

Thông số kỹ thuật



power meter PowerLogic PM5331,
modbus, up to 31st Harmonic,
256KB 2DI/2DO 35 alarms, MID

METSEPM5331

⚠ Ngừng sản xuất vào: 1 thg 11, 2020

⚠ Ngừng sản xuất

Main

Range	PowerLogic
Product Name	PowerLogic PM5000
Device Short Name	PM5331
Product Or Component Type	Power meter

Complementary

Power Quality Analysis	up to the 31st harmonic
Device Application	Power monitoring Multi-tariff
Type Of Measurement	Current Voltage Frequency Power factor Energy Active and reactive power
Supply Voltage	90...450 V AC 45...65 Hz 100...300 V DC
Network Frequency	50 Hz 60 Hz
[In] Rated Current	1 A 5 A
Type Of Network	1P + N 3P 3P + N
Maximum Power Consumption In Va	11 VA at 415 V
Ride-Through Time	80 ms 120 V AC typical 100 ms 230 V AC typical 100 ms 415 V AC typical 50 ms 125 V DC typical
Display Type	Monochrome graphic LCD
Display Resolution	128 x 128 pixels
Sampling Rate	64 samples/cycle
Measurement Current	5...8500 mA
Analogue Input Type	Voltage (impedance 5 MOhm) Current (impedance <= 0.3 mOhm)
Measurement Voltage	35...760 V AC 45...65 Hz between phases 20...400 V AC 45...65 Hz between phase and neutral
Frequency Measurement Range	45...65 Hz

Miễn trừ trách nhiệm: Tài liệu này không nhằm thay thế và không được sử dụng để xác định tính phù hợp hoặc độ tin cậy của các sản phẩm này cho các ứng dụng người dùng cụ thể

Number Of Inputs	2 digital
Measurement Accuracy	Active energy +/- 0.5 % Reactive energy +/- 2 % Active power +/- 0.5 % Apparent power +/- 0.5 % Frequency +/- 0.05 % Power factor +/- 0.5 Current +/- 0.5 % Voltage +/- 0.5 % Apparent energy +/- 0.5 % Reactive power +/- 2 %
Accuracy Class	Class 0.5S active energy conforming to IEC 62053-22
Number Of Outputs	2 relay 2 digital
Information Displayed	Tariff (4)
Communication Port Protocol	Modbus RTU and ASCII at 9.6, 19.2 and 38.4 kbauds even/odd or none - 2 wires, insulation 2500 V JBUS
Communication Port Support	RS485
Data Recording	Alarm logs Min/max of instantaneous values Data logs Time stamping Maintenance logs Event logs
Memory Capacity	256 kB
Connections - Terminals	Voltage circuit: screw terminal block4 Control circuit: screw terminal block2 Current transformer: screw terminal block6 Input/output circuit: screw terminal block6 Relay output: screw terminal block4 Ethernet network: RJ45 connector
Mounting Mode	Flush-mounted
Mounting Support	Framework
Standards	EN 50470-3 IEC 62053-22:2020 IEC 61557-12:2015 UL 61010-1 IEC 62053-24 EN 50470-1 IEC 60529 IEC 62053-23:2020 IEC 62052-11:2020 IEC 62052-31:2015
Product Certifications	CE conforming to IEC 61010-1 CULus conforming to UL 61010-1 MID conforming to EN 50470-1 MID conforming to EN 50470-3
Width	96 mm
Depth	72 mm
Height	96 mm
Net Weight	430 g

Environment

Electromagnetic Compatibility	Electrical fast transient/burst immunity test level 4 conforming to IEC 61000-4-4 Surge immunity test level 4 conforming to IEC 61000-4-5 Voltage dips and interruptions immunity test level 3 conforming to IEC 61000-4-11 Limits for harmonic current emissions class A conforming to IEC 61000-3-2 Conducted RF disturbances level 3 conforming to IEC 61000-4-6 Magnetic field at power frequency level 4 conforming to IEC 61000-4-8 Conducted and radiated emissions class B conforming to EN 55022 Limitation of voltage changes, voltage fluctuations and flicker in low-voltage conforming to IEC 61000-3-3 Electrostatic discharge - test level: 8 kV level 4 conforming to IEC 61000-4-2 Radiated radio-frequency electromagnetic field immunity test conforming to IEC 61000-4-3 Voltage dips and interruptions immunity test - test level: 8 kV level 4 conforming to IEC 61000-4-11
Ip Degree Of Protection	IP54 display: conforming to IEC 60529 IP30 rear: conforming to IEC 60529
Relative Humidity	5...95 % at 50 °C non-condensing
Pollution Degree	2
Ambient Air Temperature For Operation	-25...70 °C meter -20...70 °C display -25...-20 °C (with reduced performance) display
Ambient Air Temperature For Storage	-40...85 °C
Operating Altitude	2000 m CAT III 3000 m CAT II

Packing Units

Unit Type Of Package 1	PCE
Number Of Units In Package 1	1
Package 1 Height	11.4 cm
Package 1 Width	12.5 cm
Package 1 Length	12.7 cm
Package 1 Weight	550.0 g
Unit Type Of Package 2	S03
Number Of Units In Package 2	12
Package 2 Height	30.0 cm
Package 2 Width	30.0 cm
Package 2 Length	40.0 cm
Package 2 Weight	6.92 kg

Bền vững

Nhãn **Green Premium™** là cam kết của Schneider Electric trong việc cung cấp sản phẩm với hiệu suất môi trường tốt nhất. Green Premium cam kết tuân thủ các quy định mới nhất, minh bạch về tác động môi trường, cũng như các sản phẩm tuần hoàn và CO₂ thấp.

Hướng dẫn đánh giá tính bền vững của sản phẩm là tài liệu kỹ thuật phổ thông giúp làm rõ các tiêu chuẩn nhãn sinh thái toàn cầu và cách diễn giải việc khai báo môi trường.

[Tìm hiểu thêm về Green Premium >](#)

[Hướng dẫn đánh giá về sự bền vững của sản phẩm >](#)



Minh bạch RoHS/REACH

Hiệu suất sức khỏe

 Mercury Free

 Rohs Exemption Information [Yes](#)

Chứng nhận & Tiêu chuẩn

Reach Regulation	REACH Declaration
Eu Rohs Directive	Compliant with Exemptions
China Rohs Regulation	China RoHS declaration
Environmental Disclosure	Product Environmental Profile
Weee	The product must be disposed on European Union markets following specific waste collection and never end up in rubbish bins
Circularity Profile	End of Life Information